

## LỜI MỞ ĐẦU

Giáo trình kinh tế học vi mô là tài liệu dùng trong giảng dạy và học tập dành cho sinh viên năm thứ nhất khối ngành kinh tế. Tài liệu được biên soạn nhằm cung cấp cho bạn đọc nghiên cứu các qui luật, nguyên lý kinh tế cơ bản, tiếp cận tư duy phân tích của một nhà kinh tế đối với các sự kiện kinh tế thông qua các mô hình. Các chủ đề bao gồm: phân tích cung cầu; lý thuyết lựa chọn tiêu dùng, lý thuyết sản xuất và chi phí, phân tích hành vi ra quyết định của doanh nghiệp trong cấu trúc thị trường; phân tích chính sách công đối với các vấn đề như thuế, thương mại quốc tế, ngoại ứng và hàng hóa công cộng.

Các nhà kinh tế thường tiếp cận các vấn đề trong nền kinh tế thông qua phân tích cung cầu: bằng cách nghĩ về người mua và bán là các lực lượng cầu thành thị trường; mục tiêu và những ràng buộc để phát triển các mô hình; mô tả các điều kiện cho cân bằng thị trường; và giải pháp xác định cân bằng cũng như các thay đổi cân bằng thị trường khi có sự tác động chính phủ vào thị trường. Với cách tiếp cận này, bạn đọc có thể dễ dàng hiểu được sự vận hành và tương tác của các lực lượng cầu thành thị trường, cơ chế giá cả và cách thức phân bổ nguồn lực đối với các đặc tính thị trường khác nhau.

Với bạn đọc khi bắt đầu nghiên cứu kinh tế vi mô, không ai nói rằng đây là môn học dễ, nhiều bạn đọc thậm chí cho rằng đây là môn học khó khăn nhất. Mặc dầu như vậy, nhưng hầu hết các bạn có thể kiểm soát việc học tập của mình và chúng tôi đảm bảo rằng bạn có thể thành công. Nhưng để nghiên cứu tốt môn học này đòi hỏi người học phải cam kết và kiên trì với một kế hoạch học tập thích hợp; đọc tài liệu và nắm yêu cầu học tập trước khi đến lớp; đọc thêm các tài liệu liên quan và tin tức kinh tế; liên kết nội dung bài học với các sự kiện kinh tế; đặt câu hỏi phân tích và suy luận vấn đề.

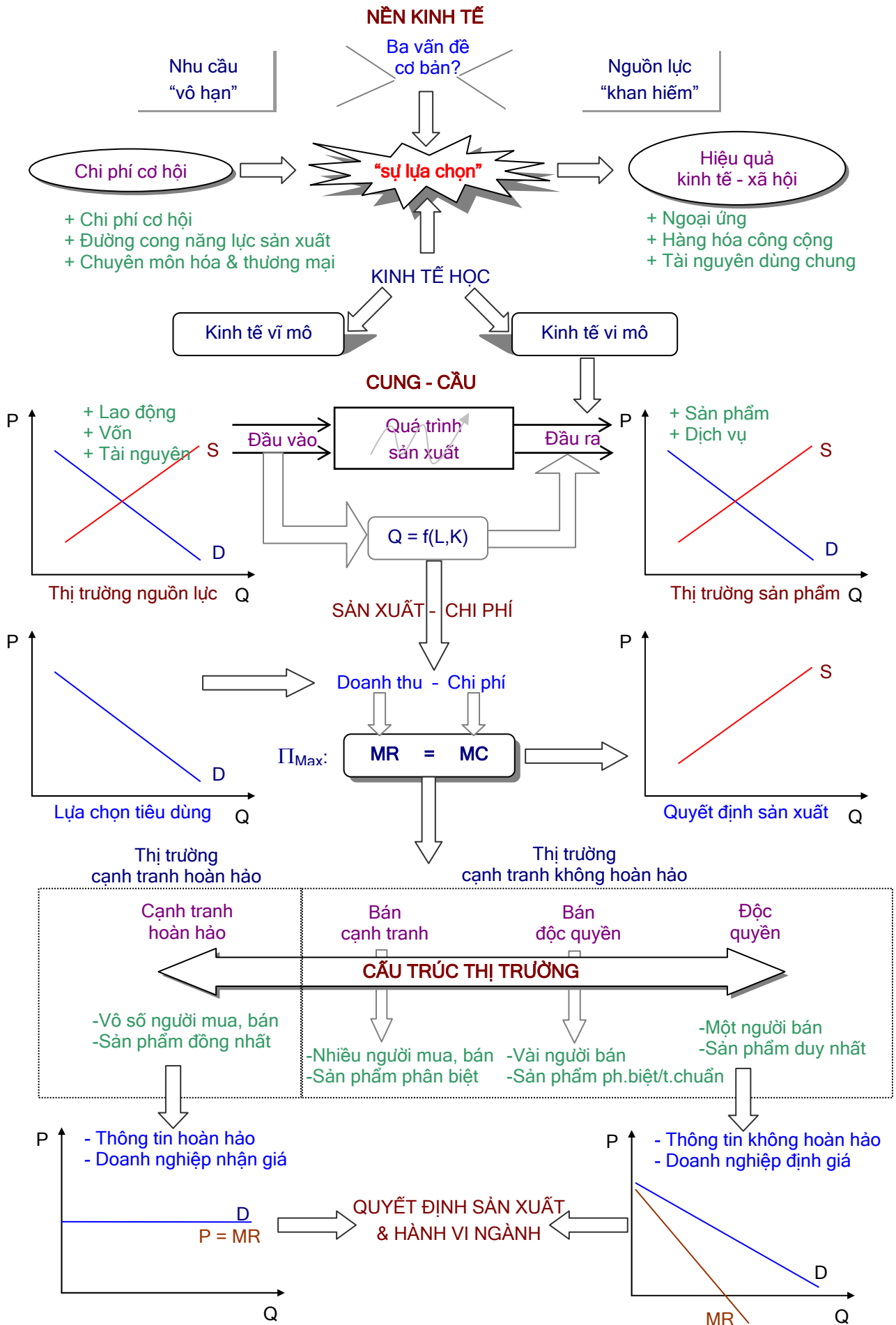
Để hỗ trợ cho bạn đọc trong quá trình nghiên cứu và ôn tập, nhóm biên soạn liệt kê các khái niệm và thuật ngữ quan trọng được in đậm trong giáo trình ở cuối mỗi chương. Các câu hỏi ôn tập và chỉ dẫn tóm lược để hỗ trợ cho bạn đọc hệ thống hóa kiến thức và luyện tập mô hình với một số vấn đề và ứng dụng. Ngoài ra, nhóm biên soạn lược dịch một số bài báo liên quan đến các sự kiện kinh tế nổi bật. Điều này làm cho bạn đọc dễ dàng liên kết lý thuyết với vấn đề thực tiễn và điều quan trọng là trao đổi kỹ năng phân tích các vấn đề kinh tế.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn những tác giả trong các tài liệu mà chúng tôi đã tham khảo trong quá trình biên soạn giáo trình này. Nhân dịp này, lời cảm ơn xin được gửi đến các đồng nghiệp đã tham gia biên soạn và đóng góp nhiều ý kiến quý giá. Sự thành công của giáo trình phải kể đến sự ủng hộ của bạn đọc, những người luôn chia sẻ những ý kiến để chúng tôi hoàn thiện giáo trình cho lần xuất bản tiếp theo.

**Chủ biên**

**PGS., TS. Lê Thế Giới**

# KẾT CẤU VÀ NỘI DUNG MÔN HỌC



## MỤC LỤC

<b>CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ KINH TẾ VI MÔ</b> .....	1
NHỮNG VẤN ĐỀ KINH TẾ CƠ BẢN .....	1
BA VẤN ĐỀ KINH TẾ CƠ BẢN.....	1
NỀN KINH TẾ: TỔNG QUAN .....	2
VAI TRÒ CỦA CHÍNH PHỦ ĐỐI VỚI NỀN KINH TẾ.....	5
KINH TẾ HỌC LÀ GÌ? .....	6
KINH TẾ HỌC.....	6
KHOA HỌC VÀ CHÍNH SÁCH KINH TẾ .....	7
KINH TẾ HỌC THỰC CHỨNG VÀ CHUẨN TẮC .....	9
DOANH NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH.....	9
LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP .....	9
MÔI TRƯỜNG KINH DOANH .....	10
KINH TẾ HỌC QUẢN LÝ.....	11
PHỤ LỤC: SỰ LỰA CHỌN VÀ CHI PHÍ CƠ HỘI.....	21
CHI PHÍ CƠ HỘI.....	21
ĐƯỜNG CONG NĂNG LỰC SẢN XUẤT .....	21
CHUYÊN MÔN HÓA VÀ THƯƠNG MẠI.....	26
<b>CHƯƠNG 2: CUNG CẦU VÀ GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG</b> .....	35
THỊ TRƯỜNG VÀ CẠNH TRANH .....	35
THỊ TRƯỜNG .....	35
CẠNH TRANH HOÀN HẢO VÀ KHÔNG HOÀN HẢO .....	35
CẦU HÀNG HÓA.....	36
KHÁI NIỆM CẦU .....	36
DỊCH CHUYỂN TRÊN ĐƯỜNG CẦU VÀ DỊCH CHUYỂN CẦU.....	37
CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CẦU .....	38
ẢNH HƯỞNG QUỐC TẾ .....	41
CUNG HÀNG HÓA .....	41
KHÁI NIỆM CUNG .....	41
DỊCH CHUYỂN TRÊN ĐƯỜNG CUNG VÀ DỊCH CHUYỂN CUNG.....	42
CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CUNG .....	43
ẢNH HƯỞNG QUỐC TẾ .....	44
CÂN BẰNG THỊ TRƯỜNG .....	45
CÂN BẰNG CUNG CẦU .....	45
SỰ DỊCH CHUYỂN CUNG CẦU.....	46
CHÍNH SÁCH CỦA CHÍNH PHỦ .....	47
CHÍNH SÁCH ĐIỀU CHỈNH GIÁ .....	47
CHÍNH SÁCH ỔN ĐỊNH GIÁ.....	49
THUẾ VÀ HẠN NGẠCH.....	50
<b>CHƯƠNG 3: ĐỘ CO GIÃN CỦA CUNG CẦU</b> .....	59
ĐỘ CO GIÃN CỦA CẦU .....	59
KHÁI NIỆM VỀ ĐỘ CO GIÃN .....	59
ĐỘ CO GIÃN CỦA CẦU.....	61
CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN ĐỘ CO GIÃN CỦA CẦU .....	66
ĐỘ CO GIÃN CỦA CUNG.....	66

CÁC ỨNG DỤNG VỀ ĐỘ CO GIÃN .....	69
ĐỘ CO GIÃN VÀ DOANH THU .....	69
ĐỘ CO GIÃN VÀ THUẾ .....	70
ĐƯỜNG CONG LAFFER .....	72
<b>CHƯƠNG 4: LÝ THUYẾT LỰA CHỌN TIÊU DÙNG .....</b>	<b>81</b>
HÀNH VI NGƯỜI TIÊU DÙNG .....	81
MỤC TIÊU NGƯỜI TIÊU DÙNG .....	81
CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG .....	81
TÁC ĐỘNG THU NHẬP VÀ THAY THẾ .....	82
LÝ THUYẾT LỢI ÍCH .....	83
LỢI ÍCH .....	83
MÔ HÌNH LỰA CHỌN TIÊU DÙNG .....	84
CÂN BẰNG TIÊU DÙNG VÀ ĐƯỜNG CẦU .....	85
LÝ THUYẾT ĐẲNG ÍCH .....	86
ĐƯỜNG ĐẲNG ÍCH .....	86
ĐƯỜNG NGÂN SÁCH .....	88
CÂN BẰNG TIÊU DÙNG VÀ ĐƯỜNG ĐẲNG ÍCH .....	89
<b>CHƯƠNG 5: LÝ THUYẾT SẢN XUẤT - CHI PHÍ .....</b>	<b>103</b>
LÝ THUYẾT SẢN XUẤT .....	103
HÀM SỐ SẢN XUẤT .....	103
SẢN XUẤT THEO THỜI GIAN .....	111
LÝ THUYẾT CHI PHÍ .....	111
BẢN CHẤT CHI PHÍ .....	111
CHI PHÍ SẢN XUẤT NGẮN HẠN .....	112
CHI PHÍ SẢN XUẤT DÀI HẠN .....	117
QUYẾT ĐỊNH SẢN XUẤT .....	118
MỤC TIÊU VÀ RÀNG BUỘC .....	119
CÁC TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ LỰA CHỌN .....	119
QUYẾT ĐỊNH SẢN XUẤT TỐI ƯU .....	121
<b>CHƯƠNG 6: CẠNH TRANH HOÀN HẢO .....</b>	<b>133</b>
CẤU TRÚC THỊ TRƯỜNG .....	133
PHÂN LOẠI THỊ TRƯỜNG .....	133
CẠNH TRANH TRONG CẤU TRÚC THỊ TRƯỜNG .....	134
ĐƯỜNG CẦU CỦA DOANH NGHIỆP .....	134
QUYẾT ĐỊNH SẢN XUẤT .....	135
QUYẾT ĐỊNH SẢN XUẤT NGẮN HẠN .....	135
QUYẾT ĐỊNH SẢN XUẤT DÀI HẠN .....	139
<b>CHƯƠNG 7: CẠNH TRANH KHÔNG HOÀN HẢO .....</b>	<b>153</b>
ĐỘC QUYỀN .....	153
THỊ TRƯỜNG ĐỘC QUYỀN .....	153
QUYẾT ĐỊNH SẢN XUẤT .....	155
CHÍNH SÁCH CÔNG ĐỐI VỚI ĐỘC QUYỀN .....	158
BÁN CẠNH TRANH .....	161
ĐƯỜNG CẦU CỦA DOANH NGHIỆP .....	161
QUYẾT ĐỊNH SẢN XUẤT .....	163
CHI PHÍ PHÂN BIỆT .....	164

BẢN ĐỘC QUYỀN.....	165
PHÂN BIỆT GIÁ.....	165
MÔ HÌNH ĐƯỜNG CẦU LẬP DỊ.....	167
LÝ THUYẾT TRÒ CHƠI.....	169
<b>CHƯƠNG 8: CUNG CẦU THỊ TRƯỜNG NGUỒN LỰC.....</b>	<b>183</b>
THỊ TRƯỜNG NGUỒN LỰC.....	183
CUNG CẦU NGUỒN LỰC.....	184
CẦU NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP.....	187
THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG.....	189
TIỀN LƯƠNG VÀ CUNG LAO ĐỘNG.....	189
SỰ KHÁC BIỆT VỀ TIỀN LƯƠNG.....	190
VAI TRÒ CỦA NGHIỆP ĐOÀN.....	191
VỐN, CÔNG NGHỆ VÀ TÀI NGUYÊN.....	193
THỊ TRƯỜNG VỐN.....	193
SỰ THAY ĐỔI CÔNG NGHỆ.....	195
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG.....	195
<b>CHƯƠNG 9: NGOẠI ỨNG VÀ HÀNG HÓA CÔNG CỘNG.....</b>	<b>207</b>
NGOẠI ỨNG.....	207
NGOẠI ỨNG LÀ GÌ.....	207
GIẢI QUYẾT CÁ NHÂN VỀ NGOẠI ỨNG.....	211
CHÍNH SÁCH CÔNG CỘNG ĐỐI VỚI NGOẠI ỨNG.....	213
HÀNG HÓA CÔNG CỘNG.....	216
PHÂN LOẠI HÀNG HÓA.....	216
HÀNG HÓA CÔNG CỘNG.....	218
TÀI NGUYÊN CHUNG.....	221



## Chương 1

# TỔNG QUAN VỀ KINH TẾ VI MÔ

Các nhà kinh tế cho rằng vấn đề trọng tâm của kinh tế học là sự khan hiếm. Sự khan hiếm nguồn lực đòi hỏi các cá nhân và xã hội đưa ra quyết định lựa chọn. Kinh tế học nghiên cứu sự lựa chọn trong điều kiện nguồn lực khan hiếm. Chương này đề cập đến những vấn đề kinh tế cơ bản và cách thức giải quyết các vấn đề đó trong nền kinh tế, các mối quan hệ trong nền kinh tế và sự tương tác với thị trường, những khái niệm và nguyên lý cơ bản của kinh tế học, phạm vi phân tích của kinh tế học vi mô và vĩ mô và cách thức tiếp cận trong việc nghiên cứu các vấn đề kinh tế.

**Sau khi nghiên cứu chương này, bạn có thể:**

- ↪ **Xác định những vấn đề cơ bản của mọi tổ chức kinh tế và cách thức giải quyết của nền kinh tế.**
- ↪ **Hiểu được kinh tế học là gì, phân biệt phạm vi phân tích kinh tế học vi mô và kinh tế học vĩ mô.**
- ↪ **Vận dụng phân tích thực chứng và phân tích chuẩn tắc trong các vấn đề kinh tế.**
- ↪ **Phân tích chi phí cơ hội liên quan đến sự lựa chọn của cá nhân, tổ chức và xã hội.**

## NHỮNG VẤN ĐỀ KINH TẾ CƠ BẢN

Con người từ lúc sinh ra và trưởng thành đều có nhu cầu về tình yêu, sự thừa nhận xã hội, nhu cầu vật chất và tiện nghi cuộc sống. Các nhu cầu có thể được thỏa mãn từ nguồn lực sẵn có trong thiên nhiên hay được sản xuất ra bằng cách kết hợp các nguồn lực về con người, công cụ, máy móc, tài nguyên để tạo ra các sản phẩm và dịch vụ thỏa mãn mong muốn vật chất của con người. Điều này chỉ có thể thực hiện được thông qua một cơ chế có tổ chức, đó là nền kinh tế. Những vấn đề cơ bản của nền kinh tế không chỉ thuộc phạm vi giải quyết của quốc gia, mà còn chịu ảnh hưởng của các quyết định của mỗi cá nhân trong xã hội. Bởi lẽ bất kỳ quyết định lựa chọn nào, cách thức giải quyết như thế nào, suy cho cùng là nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống con người.

### BA VẤN ĐỀ KINH TẾ CƠ BẢN

Để hiểu được sự vận hành của nền kinh tế, chúng ta phải nhận thức được những vấn đề cơ bản mà bất kỳ nền kinh tế nào cũng phải giải quyết. Đó là:

- ↪ **Sản xuất cái gì?**
- ↪ **Sản xuất như thế nào?**
- ↪ **Sản xuất cho ai?**

Chúng ta hãy xem xét cụ thể các vấn đề kinh tế cơ bản.

### **Sản xuất cái gì?**

Vấn đề đầu tiên có thể được hiểu như là: **“Sản phẩm và dịch vụ nào sẽ được sản xuất?”**. Trong nền kinh tế thị trường, sự tương tác giữa người mua và người bán vì lợi ích cá nhân sẽ xác định sản phẩm và dịch vụ nào sẽ được sản xuất. Nhà kinh tế học Adam Smith trong tác phẩm *“The Wealth of Nations”* đã cho rằng sự cạnh tranh giữa các nhà sản xuất sẽ đem lại lợi ích cho xã hội.

## Chương 1: Tổng quan về kinh tế vi mô

Sự cạnh tranh làm cho các nhà sản xuất cung cấp các sản phẩm thỏa mãn nhu cầu của người tiêu dùng. Trong việc tìm kiếm lợi nhuận, nhà sản xuất cố gắng cung cấp các sản phẩm có chất lượng cao hơn nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu của người tiêu dùng. Điều này có thể giải thích tại sao người tiêu dùng có “quyền tối thượng” xác định những sản phẩm và dịch vụ nào sẽ được sản xuất. Một số nhà kinh tế, chẳng hạn như John Kenneth Galbraith cũng đề cập đến vấn đề này và cho rằng các hoạt động tiếp thị của các công ty lớn có thể ảnh hưởng đáng kể đến cầu tiêu dùng trong ngắn hạn. Hầu hết, các nhà kinh tế đều thống nhất rằng mặc dầu các biện pháp tiếp thị có thể ảnh hưởng cầu tiêu dùng, nhưng người tiêu dùng mới chính là người quyết định sản phẩm và dịch vụ nào sẽ được mua.

Nếu vì lý do nào đó, người tiêu dùng mong muốn tiêu dùng sản phẩm nhiều hơn, điều này sẽ làm tăng cầu. Trong ngắn hạn, sự gia tăng cầu có thể làm tăng giá cả, lượng sản xuất cũng tăng lên và lợi nhuận của các công ty trong ngành cũng cao hơn. Lợi nhuận cao trong ngành sẽ hấp dẫn các công ty mới gia nhập thị trường trong dài hạn và vì vậy cung thị trường sẽ tăng lên. Sự tăng cung sẽ làm cho giá cả hàng hóa giảm xuống trong khi đó lượng bán vẫn tiếp tục tăng lên. Lợi nhuận trong ngắn hạn do sự gia tăng cầu trong ngắn hạn dần dần sẽ bị mất đi khi giá giảm xuống. Điều này có thể giải thích sự phù hợp với khái niệm quyền tối thượng của người tiêu dùng.

### Sản xuất như thế nào?

Vấn đề thứ hai có thể phát biểu một cách hoàn chỉnh như là: “**Sản phẩm và dịch vụ được sản xuất bằng cách nào?**”. Vấn đề này liên quan đến việc xác định những nguồn lực nào được sử dụng và phương pháp để sản xuất ra những sản phẩm và dịch vụ. Chẳng hạn để sản xuất ra điện, các quốc gia có thể xây dựng các nhà máy nhiệt điện, thủy điện, điện nguyên tử. Tuy nhiên, việc lựa chọn phương pháp sản xuất nào còn phải xem xét trên khía cạnh hiệu quả kinh tế - xã hội, nguồn lực và trình độ khoa học kỹ thuật của mỗi quốc gia.

Trong nền kinh tế thị trường, các nhà sản xuất vì mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận sẽ phải tìm kiếm các nguồn lực có chi phí thấp nhất có thể (giả định với số lượng và chất lượng sản phẩm không thay đổi). Các phương pháp và kỹ thuật sản xuất mới chỉ có thể được chấp nhận khi chúng làm giảm chi phí sản xuất. Trong khi đó, các nhà cung cấp nguồn lực sản xuất sẽ cung cấp nguồn lực đem lại cho họ các giá trị cao nhất. Một lần nữa, “*bàn tay vô hình*” của Adam Smith dẫn dắt cách thức phân phối nguồn lực đem lại giá trị sử dụng cao nhất.

Để có thể lý giải tại sao một số quốc gia lựa chọn tập trung sản xuất một số hàng hóa và trao đổi với các quốc gia khác. Vấn đề ở đây liên quan đến việc xem xét chi phí cơ hội và bằng cách so sánh chi phí tương đối trong việc sản xuất các hàng hóa, các quốc gia sẽ sản xuất và trao đổi hàng hóa trên cơ sở chi phí cơ hội thấp nhất.

### Sản xuất cho ai?

Vấn đề thứ ba phải giải quyết đó là, “**Ai sẽ nhận sản phẩm và dịch vụ?**”. Trong nền kinh tế thị trường, thu nhập và giá cả xác định ai sẽ nhận hàng hóa và dịch vụ cung cấp. Điều này được xác định thông qua tương tác của người mua và bán trên thị trường sản phẩm và thị trường nguồn lực.

Thu nhập chính là nguồn tạo ra năng lực mua sắm của các cá nhân và phân phối thu nhập được xác định thông qua: tiền lương, tiền lãi, tiền cho thuê và lợi nhuận trên thị trường nguồn lực sản xuất. Trong nền kinh tế thị trường, những ai có nguồn tài nguyên, lao động, vốn và kỹ năng quản lý cao hơn sẽ nhận thu nhập cao hơn. Với thu nhập này, các cá nhân đưa ra quyết định loại và số lượng sản phẩm sẽ mua trên thị trường sản phẩm và giá cả định hướng cách thức phân bổ nguồn lực cho những ai mong muốn trả với mức giá thị trường.

## NỀN KINH TẾ: TỔNG QUAN

Dĩ nhiên trong nền kinh tế thực, thị trường không thể quyết định tất cả các vấn đề này. Trong hầu hết các xã hội, chính phủ tác động đến cái gì sẽ được sản xuất, sản xuất bằng cách nào và ai sẽ nhận những sản phẩm và dịch vụ. Chi tiêu của chính phủ, các qui định về an toàn và sức



khỏe, qui định mức lương tối thiểu, luật lao động trẻ em, các qui định về môi trường, hệ thống thuế và các chương trình phúc lợi có ảnh hưởng quan trọng đến các thức giải quyết các vấn đề cơ bản trong bất kỳ xã hội nào.

### **Các thành phần của nền kinh tế**

Để hiểu được nền kinh tế vận hành như thế nào, chúng ta hãy xem xét các thành phần của nền kinh tế và sự tương tác lẫn nhau giữa các thành phần này. Trong nền kinh tế giản đơn, các thành phần của nền kinh tế bao gồm: hộ gia đình, doanh nghiệp và chính phủ.

**Hộ gia đình** bao gồm một nhóm người chung sống với nhau như một đơn vị ra quyết định. Một hộ gia đình có thể gồm một người, nhiều gia đình, hoặc nhóm người không có quan hệ nhưng chung sống với nhau. Chẳng hạn, hai sinh viên cùng thuê trọ một phòng.

Hộ gia đình là nguồn cung cấp lao động, tài nguyên, vốn và quản lý để nhận các khoản thu nhập từ tiền lương, tiền lãi và lợi nhuận. Hộ gia đình cũng đồng thời là người tiêu dùng các hàng hóa và dịch vụ.

**Doanh nghiệp** là tổ chức kinh doanh sở hữu và điều hành các đơn vị kinh doanh của nó. Đơn vị kinh doanh là một cơ sở trực thuộc dưới hình thức nhà máy, nông trại, nhà bán buôn, bán lẻ hay nhà kho mà nó thực hiện một hoặc nhiều chức năng trong việc sản xuất và phân phối sản phẩm hay dịch vụ.

Một doanh nghiệp có thể chỉ có một đơn vị kinh doanh, hoặc cũng có thể gồm nhiều đơn vị kinh doanh. Trong khi đó, một ngành gồm một nhóm các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm giống hoặc tương tự nhau.

Để tạo ra sản phẩm và dịch vụ, các doanh nghiệp sử dụng các nguồn lực như: nhà máy, thiết bị văn phòng, phương tiện vận tải, mặt bằng kinh doanh và các nguồn lực khác. Các nhà kinh tế phân chia nguồn lực thành các nhóm:

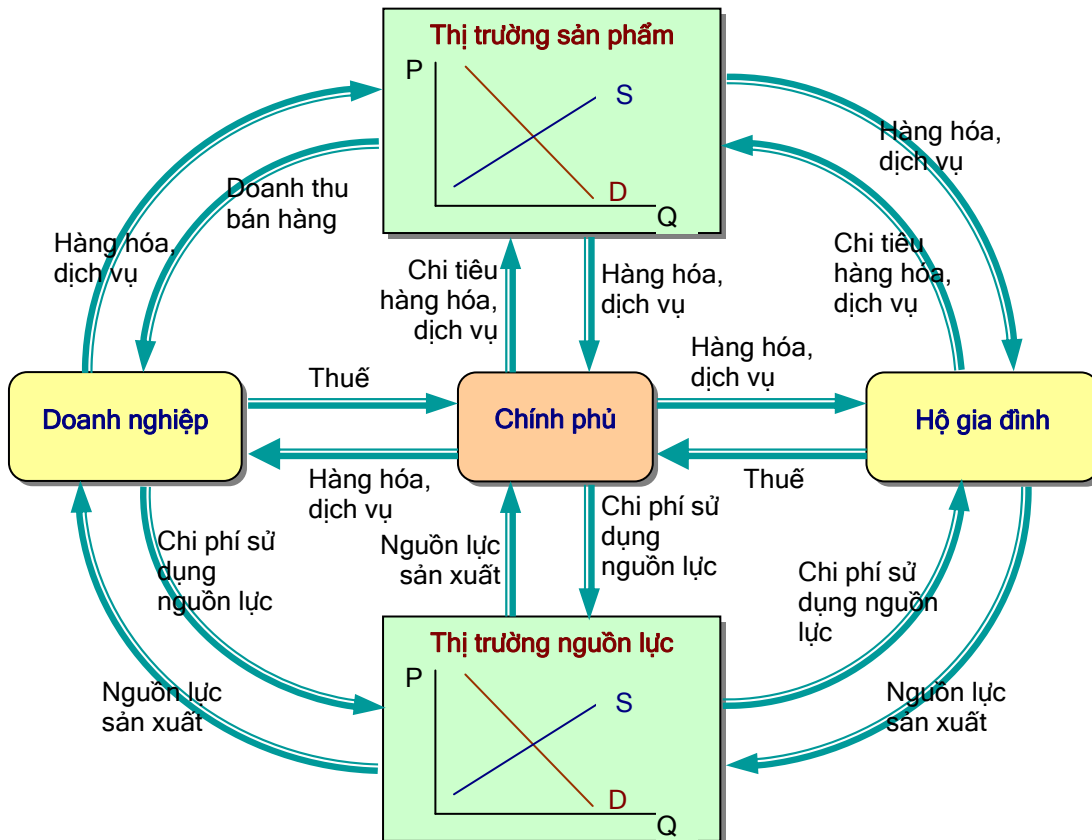
- **Tài nguyên** là nguồn lực thiên nhiên, “quà tặng của thiên nhiên”, tham gia vào quá trình sản xuất, bao gồm: đất trồng trọt, tài nguyên rừng, quặng mỏ, nước, ...
- **Vốn** hay còn gọi là đầu tư, nhằm hỗ trợ cho quá trình sản xuất và phân phối sản phẩm. Chẳng hạn, công cụ máy móc, thiết bị, phân xưởng, nhà kho, phương tiện vận tải, ... vốn ở đây không phải là tiền, bản thân tiền thì không tạo ra cái gì cả trừ khi tiền được dùng để mua sắm máy móc, thiết bị và các tiện ích phục vụ cho sản xuất thì mới trở thành vốn.
- **Lao động** chỉ năng lực về trí tuệ và thể lực tham gia vào quá trình sản xuất hàng hóa và dịch vụ. Chẳng hạn, lao động tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất, bán hàng, ...
- **Quản lý** là khả năng điều hành doanh nghiệp. Người quản lý thực hiện các cải tiến trong việc kết hợp các nguồn lực tài nguyên, vốn, lao động để tạo ra hàng hóa và dịch vụ; đưa ra các quyết định về chính sách kinh doanh; đổi mới sản phẩm, kỹ thuật, cải cách quản lý; người quản lý gắn trách nhiệm với các quyết định và chính sách kinh doanh. Vì vậy, người quản lý cũng là người chịu rủi ro.

**Chính phủ** là một tổ chức gồm nhiều cấp, ban hành các luật, qui định và vận hành nền kinh tế theo một cơ chế dựa trên luật. Chính phủ cung cấp các sản phẩm và dịch vụ công cộng như: an ninh quốc phòng, dịch vụ chăm sóc sức khỏe cộng đồng, giao thông, giáo dục. Bằng cách thay đổi và điều chỉnh luật, qui định, thuế. Chính phủ có thể tác động đến sự lựa chọn của các hộ gia đình và doanh nghiệp.

### **Dòng luân chuyển trong nền kinh tế**

Biểu đồ dòng luân chuyển dưới đây minh họa dòng dịch chuyển hàng hóa, dịch vụ và nguồn lực giữa hộ gia đình, doanh nghiệp và chính phủ. Như biểu đồ minh họa, các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm và dịch vụ trên thị trường sản phẩm cho các hộ gia đình. Trong khi đó, các hộ gia đình cung cấp các nguồn lực trên thị trường nguồn lực (tài nguyên, lao động, vốn và quản lý) cho các doanh nghiệp để sản xuất hàng hóa.

## Chương 1: Tổng quan về kinh tế vi mô



Dòng tiền tệ cũng đi kèm với dòng dịch chuyển hàng hóa, dịch vụ và nguồn tài nguyên. Như biểu đồ minh họa, hộ gia đình sử dụng thu nhập (từ việc cung cấp nguồn lực) để thanh toán cho hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng. Mỗi quan hệ tương quan giữa thị trường sản phẩm và thị trường nguồn lực có thể dễ dàng nhận thấy thông qua biểu đồ này. Hộ gia đình có thể chi tiêu cho hàng hóa và dịch vụ từ thu nhập có được do cung cấp nguồn lực. Tương tự như vậy, các doanh nghiệp chỉ có thể trả lương, tiền lãi, tiền thuê và lợi nhuận từ doanh thu do bán hàng hóa và dịch vụ cho các hộ gia đình.

Như biểu đồ cho thấy, chính phủ thu thuế từ hộ gia đình và doanh nghiệp và cung cấp các dịch vụ công cộng trở lại. Để tạo ra các dịch vụ công cộng, chính phủ mua các nguồn lực từ các hộ gia đình và doanh nghiệp. Đồng thời, chính phủ cũng thanh toán cho các hộ gia đình và cho các doanh nghiệp.

Biểu đồ trên mô tả mối quan hệ giữa các thành phần trong kinh tế thông qua các tương tác trên thị trường sản phẩm và thị trường nguồn lực. Thực tế, không phải tất cả thu nhập của hộ gia đình đều chi tiêu hết vào hàng hóa và dịch vụ, một số thu nhập dành để tiết kiệm dưới hình thức đầu tư. Khi đó, các trung gian tài chính (ngân hàng và các tổ chức tài chính) đóng vai trò trung gian trong việc dịch chuyển nguồn vốn cho các nhu cầu đầu tư của doanh nghiệp.

Trong nền kinh tế toàn cầu, thương mại phải được xem xét trong các nền kinh tế. Nhập khẩu làm dịch chuyển hàng hóa, dịch vụ từ thị trường nước ngoài vào thị trường nội địa. Trong khi đó, xuất khẩu dịch chuyển hàng hóa, dịch vụ từ thị trường nội địa ra thị trường nước ngoài. Xuất khẩu ròng chính là phần chênh lệch giá trị hàng hóa và dịch vụ giữa xuất khẩu và nhập khẩu. Khi đó, xuất hiện dòng tiền ròng chảy vào trong nước nếu như xuất khẩu ròng dương và ngược lại.

### Các mô hình của nền kinh tế

Xã hội có thể vận dụng nhiều cách thức và cơ chế phối hợp để giải quyết các vấn đề kinh tế. Các mô hình của nền kinh tế phân loại dựa trên hai tiêu thức sau:

- ↳ **Quan hệ sở hữu về nguồn lực sản xuất.**
- ↳ **Cơ chế phối hợp và định hướng các hoạt động của nền kinh tế.**